

Bảo tồn văn hóa Tây Nguyên trong thời kỳ hội nhập quốc tế

Trần Minh Đức^(*)

Tóm tắt: Tây Nguyên có vị trí chiến lược hết sức quan trọng đối với phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội, do đây không chỉ là địa bàn có hành lang tự nhiên thông với Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và duyên hải miền Trung Việt Nam mà còn là vùng đất lưu giữ nhiều giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc thiểu số (DTTS) tại chỗ. Xây dựng chính sách tổng thể cho Tây Nguyên với nhiều nội dung, giải quyết nhiều mục tiêu nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển với vùng khác, nâng cao đời sống người dân nhưng vẫn giữ gìn được các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS tại chỗ là nhiệm vụ đặt ra thường xuyên trên bàn nghị sự những người quản lý, nhà hoạch định chính sách. Bài viết làm rõ một số thành tựu trong bảo tồn văn hóa truyền thống Tây Nguyên thời gian qua; những thách thức đặt ra hiện nay và một số đề xuất trong bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên trong thời gian tiếp theo.

Từ khóa: Văn hóa, Bảo tồn văn hóa, Tây Nguyên

Abstract: Central Highlands holds an important strategic location in the economic, cultural and social development of Vietnam. It is not only a natural corridor with Southern Laos, Northeast Cambodia and Central Coast Vietnam, but also a land that preserves special cultural values of various ethnic minorities. Developing a comprehensive policy for the Central Highlands that solves a number of issues and objectives including narrowing the development gap with other regions, improving living standards while preserving traditional cultural values of ethnic minorities are regular issues to be put on the table of policy makers and administrators. The paper clarifies some achievements in preserving traditional culture of the Central Highlands. On the other hand, it also indicates some current challenges as well as recommendations for preservation and promotion of traditional culture of ethnic minorities in the Central Highlands in the coming time.

Keywords: Culture, Cultural Preservation, Central Highlands of Vietnam

^(*) TS., Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương; Email: ductm@tdmu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Nằm trong tọa độ địa lý từ 11^o45' đến 15^o27'(vĩ độ Bắc) và từ 107^o12' đến 108^o55'(kinh độ Đông), Tây Nguyên gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng, diện tích tự nhiên 54.638,4 km², chiếm 16,8% diện tích cả nước^(*), trong đó có 3.140.000 ha rừng các loại, chiếm tới 36,3% trữ lượng rừng của cả nước, là một trong bảy vùng kinh tế - sinh thái của nước ta hiện nay^(**). Toàn vùng có 61 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 5 thành phố (Buôn Ma Thuột, Pleiku, Đà Lạt, Kon Tum, Bảo Lộc), 4 thị xã (An Khê, Ayun Pa, Buôn Hồ, Gia Nghĩa) và 52 huyện; 722 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 77 phường, 48 thị trấn và 597 xã; 7.824 thôn buôn, tổ dân phố, trong đó có 2.764 thôn, buôn, bon, làng có đồng bào DTTS sinh sống^(***).

Tây Nguyên là vùng đất có nền văn hóa phong phú và đa dạng, với những di sản văn hóa vật thể, phi vật thể vô cùng quý giá. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng như hiện nay, việc bảo tồn, gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa các DTTS tại chỗ và nâng cao hiệu quả chính sách quản lý nhà nước về văn hóa và công tác dân tộc là hai mặt của một vấn đề, đồng thời cũng là nhiệm vụ cấp thiết đặt ra liên quan đến giá trị của sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đất nước nói chung và đồng bào DTTS

(*) Diện tích các tỉnh xếp theo thứ tự gồm: tỉnh Gia Lai 15.536 km², tỉnh Đắk Lắk 13.125,3 km², tỉnh Lâm Đồng 9.773 km², tỉnh Kon Tum 9.689 km², tỉnh Đắk Nông 6.513 km² (Tổng hợp theo *Niên giám thống kê các tỉnh Tây Nguyên năm 2013*).

(**) Bảy vùng kinh tế lớn của nước ta gồm: Miền núi trung du Bắc bộ, Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung bộ, Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

(***) Tổng hợp theo đơn vị hành chính 5 tỉnh Tây Nguyên năm 2015.

nói riêng. Nhận thức được tầm quan trọng của việc giữ gìn các giá trị văn hóa khu vực Tây Nguyên, cùng với chính sách phát triển chung ở vùng DTTS và miền núi trên cả nước, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách đặc thù đối với vùng Tây Nguyên nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và cải thiện đời sống của người dân. Tuy vậy, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên, từ chính sách đến việc thực hiện chính sách, vẫn gặp không ít khó khăn, bất cập đòi hỏi cần có thêm những nghiên cứu, đánh giá làm cơ sở khoa học để các nhà hoạch định chính sách xây dựng chính sách, để áp dụng, triển khai các chương trình, dự án phù hợp và hiệu quả hơn trong thời gian tiếp theo.

2. Một số thành tựu trong hoạt động bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên

a. Tây Nguyên - vùng đất lưu giữ nhiều giá trị văn hóa đặc sắc

Do những đặc điểm từ quá trình vận động địa chất, lịch sử, địa lý nên bên cạnh những thắng cảnh thiên nhiên đặc sắc, Tây Nguyên còn có những di sản văn hóa hết sức phong phú và đa dạng, không chỉ tiêu biểu cho bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Nguyên mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc khẳng định tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam, đó là Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên với chức năng phục vụ nhu cầu tâm linh trong các nghi lễ, lễ hội truyền thống của cộng đồng như lễ đâm trâu, mừng đứa trẻ mới ra đời, mừng chiến thắng, lễ xuống giống, lễ ăn cơm mới, lễ gặt lúa, lễ đưa lúa vào kho, lễ cúng bến nước, lễ cúng thần lúa, lễ cúng vía trâu, bò,...

Tây Nguyên còn nổi tiếng trong đa dạng sử thi, là đặc trưng cơ bản của văn hóa dân gian vì nó quy định những cách kết hợp khác nhau của các phương tiện diễn tả. Văn hóa dân gian ở đây có các thể loại như topun (đồng giao), pơ đuk (ca dao, tục ngữ, thành ngữ), avông (giao duyên), tơ roi (chuyện kể các loại bao gồm cả truyền thuyết, thần thoại, ngụ ngôn), blao (chuyện cười), hori (hát đối đáp), hơ amôn (trường ca),... (Xem: Trương Quốc Bình, 2016: 5).

Cùng với các di sản văn hóa phi vật thể, Tây Nguyên còn có các di tích lịch sử văn hóa hết sức quan trọng. Trong số này, nổi trội nhất là các di chỉ khảo cổ Lung Leng (được phát hiện đầu tiên và mang tên thôn Lung Leng xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum) với một hệ thống di tích và hiện vật vô cùng phong phú thể hiện sinh động những đặc trưng của xã hội Tây Nguyên thời tiền sử cách ngày nay khoảng 2.500 đến 3.000 năm. Đây là những di chỉ có ý nghĩa hết sức quan trọng, cùng với những di tích tiền sử được phát hiện tại thị xã An Khê (Gia Lai), Đắk Lắk, Lâm Đồng chứng minh sự tồn tại của các nền văn hóa tiền - sơ sử Tây Nguyên xuất hiện từ cách đây gần 1 triệu năm đến 2.500 năm (Xem: Phạm Đức Mạnh, 2016: 207).

Tây Nguyên đồng thời còn có không ít các di tích lịch sử tiêu biểu về quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước hào hùng của dân tộc. Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo gồm 6 di tích thuộc vùng rừng núi An Khê (thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai) là những chứng tích khách quan về cuộc khởi nghĩa Tây Sơn và sự nghiệp hiển hách của người anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ. Đình Lạc Giao tại thành phố Buôn Ma Thuột minh chứng về quá trình tụ cư, hỗn cư và hợp cư giữa người Việt với các DTTS anh em tại vùng cao nguyên

đất đỏ này. Các di tích Nhà đày Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk), Ngục Kon Tum, Ngục Dakglei (Kon Tum) minh chứng về sự kiên trung, bất khuất của các chiến sĩ cộng sản đã hi sinh vì nền độc lập của dân tộc. Các di tích cách mạng, kháng chiến khác như làng chiến đấu Kroong Hoa, di tích Đắc Tô - Tân Cảnh, hệ thống đường Hồ Chí Minh cùng hàng chục di tích về Đại thắng mùa xuân năm 1975 vừa thể hiện vai trò quan trọng của địa bàn chiến lược này, vừa chứng minh sự tham gia của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên trong sự nghiệp kháng chiến cứu nước vĩ đại của dân tộc ta (Xem: Trương Quốc Bình, 2016: 6).

b. Thực tế hoạt động bảo tồn văn hóa truyền thống các DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên

* Một số văn bản của Đảng và Nhà nước nhằm bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên:

Bảo tồn văn hóa Tây Nguyên đã được Đảng, Nhà nước Việt Nam nhìn nhận là nhiệm vụ quan trọng từ sau ngày đất nước thống nhất, đặc biệt từ sau Đổi mới (1986) công việc này đã trở nên cấp bách hơn lúc nào hết. Quyết định số 656-TTg ngày 13/9/1996 của Thủ tướng Chính phủ *Về Phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên thời kỳ 1996-2000 và 2010*^(*) đã xác định: “Xóa bỏ hủ tục mê tín dị đoan, phát triển các hình thức, văn hóa nghệ thuật quần chúng, văn hóa dân gian, bảo đảm cho mọi tầng lớp nhân dân được thưởng thức văn hóa nghệ thuật...”. *Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 184/1998/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 1998 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây*

(*) Xem tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyết-dinh-656-TTg-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-Tay-Nguyen-1996-2000-va-2010-40012.aspx>

Nguyên giai đoạn từ nay đến 2010^(*) chỉ rõ: “Thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; chú trọng cải thiện điều kiện sống cho đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Xây dựng xã hội công bằng văn minh, cộng đồng xã hội lành mạnh, xóa bỏ các hủ tục, tệ nạn xã hội”. *Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2001 về việc định hướng dài hạn, kế hoạch 5 năm 2001-2005 và những giải pháp cơ bản phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên*^(**) đề ra định hướng: Coi trọng đầu tư các công trình phục vụ văn hóa, truyền thanh, truyền hình và các cơ sở hoạt động thể thao, nhà văn hóa, nhà rông ở các buôn phục vụ các lễ hội, phát huy truyền thống văn hóa và bản sắc dân tộc. Tổ chức giao lưu văn hóa giữa các vùng và trong khu vực, các lễ hội truyền thống của các dân tộc. Bảo tồn, phát triển văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc Tây Nguyên, tăng cường thiết chế văn hóa cơ sở ở các thôn bản thông qua việc thực hiện quy chế dân chủ,...

Đặc biệt, ngày 18/1/2002, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 10-NQ/TW (khóa IX) về *Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001-2010*^(***). Nghị quyết khẳng định phải xây dựng các cơ sở hoạt động văn hóa ở các buôn làng theo phương châm

Nhà nước và nhân dân cùng làm. Xây dựng các tổ chức và công trình phục vụ nghiên cứu và giữ gìn các di sản văn hóa của các dân tộc Tây Nguyên. Xóa bỏ hủ tục mê tín, nếp sống lạc hậu. Thực hiện phủ sóng và nâng cao chất lượng truyền hình; phát triển hệ thống truyền thanh cho từng xã và cụm xã; tăng thời lượng phát tiếng DTTS.

Ngày 24/10/2011, Bộ Chính Trị ban hành *Kết luận số 12-KL/TW về Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011-2020*^(*). Về văn hóa, Kết luận nêu rõ: Tập trung xây dựng đời sống văn hóa mới và bảo đảm nhu cầu sinh hoạt văn hóa của đồng bào các dân tộc, trên cơ sở bảo tồn tinh hoa văn hóa truyền thống; từng bước xây dựng giá trị mới về văn hóa nghệ thuật và hình thành nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh các thiết chế văn hóa cơ sở; nghiên cứu sưu tầm, phục hồi các di sản văn hóa và chữ viết của các dân tộc. Ngày 18/7/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 936/QĐ-TTg về *Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên đến năm 2020*^(***), trong đó nêu rõ về định hướng phát triển văn hóa: Xây dựng đồng bộ các thiết chế văn hóa đến cơ sở; bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa.

(*) Xem tại: <https://luatvietnam.vn/chinh-sach/quyet-dinh-184-1998-qd-ttg-thu-tuong-chinh-phu-6739-d1.html>

(**) Xem tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Quyết-dinh-168-2001-QĐ-TTg-dinh-huong-dai-han-ke-hoach-5-nam-2001-2005-giai-phap-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-Tay-Nguyen-49566.aspx>

(***) Xem tại: <http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanhnghiep/Nghi-quyet-10-NQ-TW-2017-Phat-trien-kinh-te-tu-nhan-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-351478.aspx>

(*) Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 18/2/2014 của Thủ tướng Chính phủ *Về việc Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 12-KL/TW ngày 24/10/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011 - 2020*, Dẫn theo: <http://www.cema.gov.vn/2014/02/19/958c1c8043519e16b414b78c82b67edf-ce-ma.htm>

(***) Xem tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xay-dung-Do-thi/Quyết-dinh-936-QĐ-TTg-nam-2012-phê-duyet-Quy-hoach-tong-the-phat-trien-kinh-te-143877.aspx>

* Việc hiện thực hóa chủ trương bảo tồn văn hóa truyền thống các DTTS tại chỗ Tây Nguyên tại địa phương:

Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các tỉnh vùng Tây Nguyên đã điều tra, khảo sát, đánh giá về văn hóa của các DTTS tại chỗ trên địa bàn và từng dân tộc, tiến hành xây dựng các đề án “Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa lễ hội, hoa văn, công chiêng và nhạc cụ các DTTS tại chỗ”. Từ các chương trình, mục tiêu “Bảo tồn văn hóa phi vật thể”, trên cơ sở ngân sách Trung ương và ngân sách nghiên cứu khoa học của địa phương, các tỉnh Tây Nguyên đã chỉ đạo ngành văn hóa thông tin thực hiện nhiều chương trình nghiên cứu khoa học và giới thiệu bản sắc văn hóa truyền thống các DTTS tại chỗ của các tỉnh trên các phương tiện thông tin truyền thông. Mặt khác, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tổ chức các hoạt động nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc như ngày hội văn hóa thể thao, liên hoan nhạc cụ dân tộc, liên hoan dân ca, dân vũ và trình diễn trang phục dân tộc ở cấp khu vực, cấp tỉnh, cấp huyện,...

Nhìn chung, với những chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước; sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền các tỉnh Tây Nguyên, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Tây Nguyên đã có những thành tựu đáng ghi nhận. Đời sống văn hóa của người dân ngày càng phong phú; công tác bảo tồn, phục dựng và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống được tăng cường. Thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở từng bước được đầu tư xây dựng; một số phong tục, tập quán của đồng bào DTTS tại chỗ được sưu tầm, phục dựng và phát huy hiệu quả. Đến nay, Nhà nước đã đầu tư xây dựng nhiều nhà rộng văn hóa tại các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk

Nông và xây dựng mô hình buôn văn hóa kiêu mẫu tại tỉnh Lâm Đồng. Bên cạnh đó, những lễ hội đua voi, lễ hội công chiêng, lễ hội văn hóa Trường Sơn - Tây Nguyên đã trở thành lễ hội truyền thống hàng năm của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. Nhiều lễ hội truyền thống của các DTTS tại chỗ Tây Nguyên như lễ đâm trâu, mừng lúa mới, cúng bến nước, bỏ mả, mừng sức khỏe và cầu mưa,.. cũng được sưu tầm, phục dựng, đồng thời tiến hành bảo tồn, lưu giữ và phổ biến những tư liệu khảo cứu và các hiện vật đặc thù của văn hóa Tây Nguyên.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, từ chính sách đến chỉ đạo thực hiện, kết quả cụ thể về bảo tồn văn hóa các DTTS tại chỗ Tây Nguyên vẫn còn những bất cập, hạn chế như:

- Đảng và Nhà nước Việt Nam mặc dù đã ban hành nhiều chính sách để bảo tồn, phát huy, phát triển văn hóa, nhưng một số chính sách chưa đồng bộ, còn nặng về chủ trương, định hướng, việc triển khai thực hiện trên thực tế cũng gặp rất nhiều khó khăn do nguồn ngân sách địa phương hạn hẹp, sự đóng góp của người dân, các tổ chức chính trị - xã hội và sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài là không đáng kể...

- Đến nay vẫn chưa có được một chính sách phù hợp để bảo tồn văn hóa các dân tộc Tây Nguyên, nhất là những DTTS tại chỗ. Vẫn chưa xác định được những di sản văn hóa truyền thống nào là đặc trưng nhất của từng dân tộc để có chính sách bảo tồn trọng điểm, hiện đang ở tình trạng bảo tồn đại trà,...

- Việc tổ chức bảo tồn văn hóa truyền thống Tây Nguyên, nhất là văn hóa của các DTTS tại chỗ nơi đây, chưa chú trọng đúng mức đến đời sống văn hóa thường nhật của người dân, còn nặng hình thức, “trình diễn, phô trương, tuyên truyền văn hóa”. Bởi vậy,

việc bảo tồn nhiều lúc, nhiều nơi không xuất phát từ buôn làng, vì buôn làng, không phát huy được tính năng động của người dân trong công việc bảo tồn, dẫn đến hiện tượng chính quyền đứng ra làm công tác bảo tồn văn hóa truyền thống thay cho người dân, nên giá trị sử dụng, tính bền vững của di sản văn hóa được bảo tồn không cao,...

3. Những thách thức trong bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên

Quá trình hội nhập và hiện đại hóa đã dẫn đến những biến đổi sâu sắc trong đời sống văn hóa của cộng đồng DTTS tại chỗ Tây Nguyên.

Thứ nhất, cùng với thay đổi môi trường sống, từ xã hội cổ truyền sang xã hội hiện đại, sự phân hóa giàu nghèo về kinh tế ngày càng tác động mạnh đến đời sống văn hóa các DTTS tại chỗ Tây Nguyên. Trước sự tiếp xúc với các nền văn hóa khác và tác động của cơ chế thị trường, nhiều giá trị văn hóa quý báu của các DTTS tại chỗ như: công chiêng, trường ca, sù thi,.. đã và đang mai một nhanh chóng, dẫn đến chủ nhân của nó quay lưng, thờ ơ với vốn quý của dân tộc mình. Văn hóa cũ mất đi, văn hóa mới chưa đủ cơ sở đi vào cuộc sống, dẫn đến hụt hẫng tinh thần, góp phần làm suy giảm niềm tin của người dân với cách mạng, với Đảng, Nhà nước vốn tốt đẹp trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Thứ hai, rừng bị tàn phá nhanh cũng là nguyên nhân dẫn tới việc phá vỡ cấu trúc văn hóa truyền thống của con người Tây Nguyên. Trước đây, đất đai, rừng, rẫy luôn đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống văn hóa các DTTS tại chỗ nơi đây. Đất rừng và nương rẫy được xem là cội nguồn của đời sống vật chất và tâm linh, không còn rừng và nương rẫy, tức là con người và cộng đồng các DTTS tại chỗ ở đây sẽ mất

đi cái nền tảng văn hóa rộng lớn, bền chặt của mình, đó là mối quan hệ khăng khít, máu thịt giữa con người với thiên nhiên, giữa con người với con người, giữa các cộng đồng người với nhau,...

Thứ ba, tình trạng di dân tự do đã và đang tiếp diễn ở vùng Tây Nguyên dẫn đến việc lấn chiếm, tranh giành đất đai diễn ra thường xuyên. Thành phần dân tộc của dân di cư tự do vào Tây Nguyên bao gồm người Kinh và các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Hmông, Mường^(*),... Nhìn chung, sự hội tụ nhiều luồng cư dân khác nhau một mặt tạo nên sự phong phú đa dạng về văn hóa, nhưng mặt khác cũng tạo ra sự phức tạp trong thực hành các lễ nghi, phong tục tập quán,... liên quan mật thiết đến vấn đề DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên.

Thứ tư, trong cơ chế kinh tế thị trường và xu thế hội nhập toàn cầu hiện nay, văn hóa các tộc người Tây Nguyên đang có xu hướng lai căng, biến dạng nghiêm trọng. Nếu như trước đây trang phục của người Tây Nguyên là những hoa văn rực rỡ, mạnh mẽ, do bàn tay khéo léo của chính các nghệ nhân bản địa làm nên, thì hiện nay, thanh niên 'Ba na, Ê đê, Mạ, K'ho,... mặc quần bò, áo pull, chạy xe gắn máy, uống rượu Tây,... Các tượng nhà mồ cũng biến dạng, vì lợi nhuận, người ta đã công nghệ hóa quy trình để tạo ra đời các bức tượng bóng bẩy, phẳng phiu, kích thước các bộ phận cơ thể chuẩn xác khiến chúng không còn giữ được vẻ đẹp nguyên thủy với cách biểu hiện đơn sơ về hình thể, thanh thoát về nội dung như trước đây.

(*) Giai đoạn 1976-1986, dân số Tây Nguyên tăng 64%, chủ yếu là gia tăng cơ học. Năm 1993 dân số Tây Nguyên là 2.376.854 người, gồm 35 dân tộc, trong đó đồng bào DTTS là 1.050.569 người (chiếm 44,2% dân số) (Theo: Bùi Minh Đạo, 1999: 83).

Thứ năm, nhiều ảnh hưởng của văn hóa tôn giáo đạo Tin lành đã góp phần làm suy giảm các sinh hoạt văn hóa truyền thống các DTTS tại chỗ Tây Nguyên như văn hóa công chiêng, văn hóa rượu cần,... Hầu hết các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ dân gian đều diễn ra xung quanh các lễ hội, nhưng hiện nay, do sự xâm nhập ngày càng sâu của các tôn giáo, nhiều nơi ở Tây Nguyên không còn tổ chức các lễ hội truyền thống mà được thay thế bằng các lễ nghi tôn giáo, và tại những nơi này, công chiêng thậm chí bị coi là công cụ của thần linh tà giáo, không được sử dụng, bị xóa bỏ hoặc đem bán.

Thứ sáu, nguyên nhân chủ quan từ chính chủ thể văn hóa, biểu hiện trên hai khía cạnh. Một mặt, người dân Tây Nguyên mặc cảm, tự ti về văn hóa của mình, dẫn đến quên lãng và không tích cực thực hành bảo tồn văn hóa đó. Mặt khác, nhu cầu văn hóa của chính người dân cũng thay đổi do sự thay đổi của môi trường, đời sống kinh tế, xã hội mới, dẫn đến không mặn mà với những giá trị văn hóa mà cha ông xưa kia từng say mê thực hành, gìn giữ.

4. Một số giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên

Các giá trị cơ bản của văn hóa Tây Nguyên chính là mối quan hệ giữa con người với con người và con người với tự nhiên. Vì vậy, để bảo tồn và phát huy những tinh hoa văn hóa truyền thống Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập như hiện nay, chúng tôi đưa ra một số đề xuất sau:

Thứ nhất, cần xác định mục tiêu và giải pháp chiến lược phát triển Tây Nguyên không chỉ riêng bằng con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà phải đảm bảo sự hài hòa giữa con người với thiên nhiên trong sự tồn tại và phát triển bền vững.

Thứ hai, cần tập trung cải thiện môi

trường văn hóa, đặc biệt đối với vùng đồng bào DTTS tại chỗ, cung cấp điện, xây dựng hệ thống giao thông, thiết chế văn hóa ở cơ sở, tăng cường phối hợp ngăn chặn các tệ nạn xã hội, đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng.

Thứ ba, cần bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, chữ viết các DTTS tại chỗ đi đôi với việc sử dụng tốt ngôn ngữ và chữ viết phổ thông, bởi lẽ mất ngôn ngữ là con đường nhanh nhất dẫn đến mất bản sắc văn hóa dân tộc.

Thứ tư, cần có chính sách đặc thù để gắn giáo dục với văn hóa Tây Nguyên, nâng cao ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Tây Nguyên cho thế hệ trẻ - những chủ nhân tương lai của vùng đất này. Đưa vào chương trình giáo dục phổ thông các vấn đề về văn hóa dân tộc; sinh viên các trường đại học, cao đẳng phải được trang bị đầy đủ vốn tri thức văn hóa các DTTS tại chỗ Tây Nguyên.

Thứ năm, cần có những cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển du lịch văn hóa bản làng, du lịch sinh thái, đưa việc gìn giữ và phát triển bền vững văn hóa Tây Nguyên, nhất là văn hóa công chiêng vào trong cuộc sống, để các giá trị văn hóa đặc sắc, đa dạng được phát huy một cách vững bền. Cần xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng (homestay), gắn phát triển du lịch với đồng bào các DTTS tại chỗ Tây Nguyên để người dân thực sự phát huy vai trò làm chủ của mình trong hoạt động du lịch, vừa góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần vừa nâng cao ý thức bảo tồn, phát huy và quảng bá giá trị văn hóa vùng đất này tới du khách trong và ngoài nước.

Thứ sáu, cần nghiên cứu một cách có hệ thống về tri thức truyền thống của từng DTTS tại chỗ ở Tây Nguyên; xây dựng bộ hồ sơ về kho tàng tri thức truyền thống, tư

liệu hóa và cung cấp cho cán bộ và nhân dân địa phương trong bảo lưu, gìn giữ những giá trị truyền thống. Từ đó, xem xét thực trạng tri thức truyền thống, khảo sát và thống kê các loại hình tri thức truyền thống khác nhau của các DTTS tại chỗ Tây Nguyên.

5. Kết luận

Văn hóa và bảo tồn văn hóa dân tộc trong thời kỳ hội nhập quốc tế đang đặt ra nhiều thách thức đối với Đảng, Nhà nước Việt Nam mà trực tiếp là những người triển khai thực hiện chính sách ở Trung ương và địa phương cũng như chính chủ thể văn hóa. Đối với Tây Nguyên - một vùng đất đầy tiềm năng về phát triển kinh tế và chứa đựng nhiều giá trị văn hóa của các thành phần tộc người, đặc sắc và đa dạng nhưng cũng mong manh dễ vỡ bởi tốc độ phát triển kinh tế thì chúng ta phải có cách ứng xử riêng, có chuẩn mực và hệ giá trị phù hợp. Di sản văn hóa Tây Nguyên không chỉ có giá trị lớn lao trong đời sống riêng các DTTS tại chỗ

ở Tây Nguyên mà của cả nền văn hóa Việt Nam và khu vực Đông Nam Á □

Tài liệu tham khảo

1. Trương Quốc Bình (2016), “Bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc ít người tại khu vực Tây Nguyên”, Trong: *Kỷ yếu Hội thảo Văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên - Bảo tồn và phát huy giá trị*, Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên và Cơ quan đại diện Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Đà Nẵng tổ chức.
2. Bùi Minh Đạo (1999), “Một số vấn đề cơ bản của trồng trọt ở các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 1, tr. 53-60.
3. Phạm Đức Mạnh (2016), “Hợp thể Sa Huỳnh và đôi điều cảm ngộ”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, tập 19, số X4 - 2016, tr. 196-219.